

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 29

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Súp cá hồi rau củ (bông cải xanh, khoai tây, nấm đùi gà, bột năng, trứng gà, hành lá, ngô rí)
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Mực xào dưa leo, nấm đông cô, cần tây, hành lá
- Canh bông cải trắng, bắp mỳ nấu thịt heo, ngô rí, hành lá
Xế: Chuối cau
Xế chiều: Phở thịt bò, hành tây, cà rốt, xà lách xoăn, ngô gai, hành lá
-NT nhóm 2: Cháo thịt bò, cà rốt, rau xà lách

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	400	3,140	12,560
2	0494	Đường cát	200	3,880	7,760
3	0523	Nước mắm loại I	200	4,400	8,800
4	N0966	Muối Iot	200	740	1,480
5	0004	Gạo tẻ máy	2,000	2,560	51,200
6	0120	Hành lá (hành hoa)	100	8,400	8,400
7	0164	Rau mùi (ngô rí)	50	8,930	4,465
8	N0850	Mỡ heo sống	200	10,300	20,600
9	0649	Bột năng	300	4,675	14,025
10	0182	Bông cải xanh (súp lơ)	100	9,770	9,770
11	0037	Khoai tây	200	3,990	7,980
12	0635	Nấm đùi gà	100	11,450	11,450
13	0451	Trứng gà công nghiệp	180	7,333.3	13,200
14	0384	Cá hồi	300	50,400	151,200
15	0100	Cần tây	50	7,350	3,675
16	0109	Dưa leo (dưa chuột)	200	4,410	8,820
17	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	100	27,300	27,300
18	0413	Mực tươi	850	36,650	311,525
19	0007	Ngô bắp tươi	300	4,200	12,600
20	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	400	9,350	37,400
21	N0770	Thịt nạc dăm	300	17,850	53,550
22	0645	Bánh phở khô	300	8,800	26,400
23	0089	Cà rốt	200	6,300	12,600
24	0121	Hành tây	100	3,570	3,570

25	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	50	6,510	3,255
26	0172	Rau xà lách	100	9,140	9,140
27	0286	Thịt bò loại II	300	36,750	110,250
28	0747	Chuối cau	1,000	2,680	26,800
29	0457	Sữa bột toàn phần	503.54	20,500	103,226
Tổng cộng					1,073,001

Tổng tiền thực phẩm	1,073,001
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	1,073,001
Số dư đầu ngày	1
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	17,834,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	17,834,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan